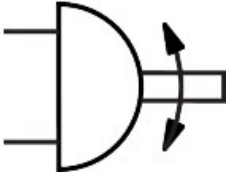
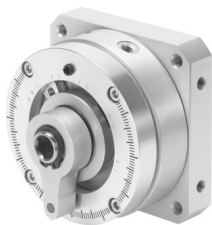


**Bộ truyền động xoay**  
**DSM-63-270-A-B**  
Số bộ phận: 552083

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                          | Giá trị                                                       |
|---------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| Kích thước                                        | 63                                                            |
| Góc xoay                                          | 0 °...270 °                                                   |
| Bán kính dừng cho phép                            | 50 mm                                                         |
| Vị trí lắp đặt                                    | bất kì                                                        |
| Nguyên tắc vận hành                               | tác động kép                                                  |
| Cấu trúc xây dựng                                 | Cánh xoay                                                     |
| Phát hiện vị trí                                  | không có                                                      |
| Áp suất vận hành                                  | 0.15 MPA...1 MPA<br>1.5 bar...10 bar                          |
| Tần số xoay tối đa ở 0,6 MPA (6 bar, 87 psi)      | 1.6 Hz                                                        |
| Môi chất vận hành                                 | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-]                          |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển             | Có thể hoạt động bằng dầu (cần thiết cho hoạt động tiếp theo) |
| Lớp chống ăn mòn KBK                              | 0 - không ứng suất ăn mòn                                     |
| Tuân thủ LABS                                     | VDMA24364-B1/B2-L                                             |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                    | -10 °C...60 °C                                                |
| Lực tác động tối đa                               | 1050 N                                                        |
| Lực dọc trục tối đa                               | 500 N                                                         |
| Lực hướng tâm tối đa                              | 500 N                                                         |
| Mô men xoắn lý thuyết tại 0,6 MPA (6 bar, 87 psi) | 40 N m                                                        |
| trọng lượng sản phẩm                              | 4220 g                                                        |
| Kiểu gắn                                          | với ren trong                                                 |
| Cổng nối khí nén                                  | G1/4                                                          |
| Ghi chú vật liệu                                  | Tuân thủ RoHS                                                 |
| Vật liệu trực truyền động                         | Thép<br>mạ niken                                              |
| Vật liệu của phốt                                 | TPE-U (PU)                                                    |
| Vật liệu vỏ                                       | Hợp kim nhôm rèn                                              |